

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK16+GT1	7:25	12+5+5	0+0+0		12+5+5	0+0+0	
2		CLO+PPD+HST	7:25	18+4+0	0+0		12+7+2	0+0	
3		TD1+CTK3+P7	7:25	12+10+0	0+0+0		11+3+8	0+0+0	
4		PPD	9:25	21	0		22	0	
5		CTK3+TT1	9:25	15+0	0+0		21+1	0+0	
6		MRM+CNV+AMID	9:25	5+0+13	0+0+0		5+4+12	0+0+0	
7		T.UNG	11:25	19	0		14	0	

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
VSP01 VÀ P8 ĐỔI CA PSV VÀO NGÀY 19/12



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2017	TO: CTK3 - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - Năm -	ETA: 09:10
XANH-1		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG. QUỐC VIỆT	CTK3	04	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
2	BAGADANOV	CTK3	05	1	5		80	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	08	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH QUỐC HUY	CTK3	11	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SAU	CTK3	02	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG XUAN HIEU	CTK3	10	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN DƯ	CTK3	07	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	06	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
10	TSVETKOV	CTK3	01	1	7		100	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN HIÊN	CTK3					71	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN ANH ĐÔNG	CTK3	03	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	VU VAN TIEN	BK16	29	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HÙNG	BK16	32	1	5	35	80	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ MINH THĂNG	BK16	31	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHÚC PHƯƠNG	BK16	30	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN XUAN HOA	BK16	35	1	10		70	PSV	Vietnamese
18	SOKORIUK	GTC1	50	1	7		76	KH-THAC	Russian
19	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	49	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
20	VU TRUNG KIEN	GTC1	47	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGHIEM XUAN ANH	GTC1					60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGO TRUNG LUYEN	GTC1	48	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	11	62	865	0	12		
2	BK16	5	5	28	347	35	5		
3	GTC1	5	4	22	348	50	5		
TOTAL		22	20	112	1.560	85	22		
WEIGHT KG				112	1.560	85			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2017	TO: TD1 - CTK3 - P7	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - thông -	ETA: 09:20
VANG-1		THẢO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIKHALICHENKO S.IA	TD1	41	1	6		100	KHOAN	Russian
2	TRUONG HOANG KHANH	TD1	48	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	42	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH THUY	TD1	44	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LANG	TD1	43	1	5	60	78	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC QUANG	TD1	47	1	3	37	60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUNG	TD1	46	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN NGUYEN	TD1	45	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MINH SON	TD1	40	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU MANH HAI	TD1	49	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	LE SY ĐỨC	TD1	38-39	2	12		60	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUANG THIEU	TD1	36-37	2	13		74	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH KHÔI	CTK3	53	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN SON HA	CTK3	59	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRỌNG LINH	CTK3	55	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN BA HUE	CTK3	54	1	3	14	72	KH-THAC	Vietnamese
17	LE QUANG THĂNG	CTK3	52	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
18	VU DINH HUY	CTK3	58	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐAO TRỌNG HIỆP	CTK3	56	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ĐỨC BÌNH	CTK3	50-51	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN QUỐC KHIÊM	CTK3					90	KH-THAC	Vietnamese
22	LE CANH HUNG	CTK3	57	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	14	74	850	97	11		
2	CTK3	10	10	65	678	14	3		
3	P7	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	24	139	1.528	111	22		
WEIGHT KG				139	1.528	111			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Dec-17	TO: CLO - PPD - HST	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vãn - MTHAO - DKHÁNH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC LUẬN	CLO	53	1	5	167	81	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH BẢO CUÔNG	CLO	49-50	2	15		60	PVD TRAIN	Vietnamese
3	PHAN SY DUYỆT	CLO	52	1	10		75	PVD TRAIN	Vietnamese
4	ĐỖ LÊ NGỌC THĂNG	CLO	51	1	5		83	PVD TRAIN	Vietnamese
5	HOANG VAN TRUNG	CLO	61	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY NAM	CLO	40	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VINH	CLO	42	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC LY	CLO	43	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN ĐUỘC	CLO	46	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	45	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN QUANG HUY	CLO	47	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	48	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
13	CAO VĂN VIỆT	CLO	44	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MINH HOÀNG	CLO	41	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN QUỐC ĐẠI	CLO	56-57	2	19		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NG. QUỐC KHÔI	CLO	59	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN ĐÔNG	CLO	60	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ ĐỨC SANG	CLO	58	1	13		69	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH THĂNG	PPD	20	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
20	PHUNG PHU SỬA	PPD	19	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN HOAI BAO	PPD	17-18	2	12		78	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ CHÍ KIẾN	PPD					77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	20	138	1.319	167	12		
2	PPD	4	4	24	280	0	8		
3	HST	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	24	162	1.599	167	22		
WEIGHT KG				162	1.599	167			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2017	TO: CTK3 - TTC1	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Bằng - LHài - thông - THẢO	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ HỮU HUY TỬ	CTK3	66	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	69	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN HÈ	CTK3	64	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	VU HUU HA	CTK3	73	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH HUNG	CTK3	63	1	4	170	73	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MƯỜI	CTK3	70	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	65	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH DIỆN	CTK3	68	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BẠC	CTK3	62	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUỐC CƯỜNG	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÌNH NHỎ HOANG	CTK3	67	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH ĐIỆP	CTK3	74	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH CÔNG	CTK3	61	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
15	LƯƠNG THÈ HIÊN	CTK3	71-72	2	10		65	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	14	76	1.070	170	21		
2	TTC1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		15	14	76	1.070	170	22		
WEIGHT KG				76	1.070	170			

GRAND TOTAL: 1.316 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/12/2017	TO: PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - Năm -	ETA: 11:20
XANH-2		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI NGOC DUNG	PPD	22	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN HA	PPD	43	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN GIANG	PPD					53	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC TRUONG	PPD	29	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRINH DUY NAM	PPD	24-25	2	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	DUONG DAI THANG	PPD	36	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM NGOC ANH	PPD	30	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN TAN	PPD	34	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD				165	70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	31	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRUONG TRI DUNG	PPD	35	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LUONG VAN TANG	PPD	32	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
13	BINH VAN HAI	PPD	33	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN PHUONG	PPD	27	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	26	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO MANH HUNG	PPD	28	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG MINH TUAN	PPD	41	1	5		72	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TUN	PPD	42	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN MANH KHOAN	PPD	37-38	2	17		56	NIPI	Vietnamese
20	THAI DOAN BINH	PPD	39-40	2	17		70	NIPI	Vietnamese
21	TRAN NGOC QUANG	PPD	21	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	22	124	1.354	165	22		
	TOTAL	21	22	124	1.354	165	22		
	WEIGHT KG			124	1.354	165			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Dec-17	TO: AMD - CNV - MRM	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Văn - MTHAO - DKHÁNH	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN THANH QUANG	AMD	60	1	10	30	72	KH-THAC	Vietnamese
2	LE THANH HAI	AMD	50	1	7		94	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	42	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VIET THANG	AMD	52	1	12		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG MINH ĐỨC (PVDT)	AMD	46-47	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NHẠ	AMD	45	1	11		56	KH-THAC	Vietnamese
7	TANG XUAN HAI (PVDT)	AMD	41	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
8	MAI NGOC THIET	AMD	43	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN VIET	AMD	51	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO BA THANH	AMD	44	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NGHIEP	AMD	48-49	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
12	VÔ ANH HOANG	AMD	55-56	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LE ANH HAO	AMD	53-54	2	10		52	KH-THAC	Vietnamese
14	DAO QUANG DUNG	AMD	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HAI ĐANG	MRM	84	1	13		80	DVL	Vietnamese
16	PHAM VAN CUONG	MRM	81-82	2	15		85	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN ĐUNG	MRM	83	1	15		57	DVL	Vietnamese
18	TANG TIEN TOAN	MRM	79-80	2	17		85	DVL	Vietnamese
19	PHAM HONG QUY	MRM	78	1	12		69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	18	128	933	30	10		
2	CNV	0	0	0	0	45	4		
3	MRM	5	7	72	376	0	5		
TOTAL		19	25	200	1.309	75	19		
WEIGHT KG				200	1.309	75			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	410	VSP01+VSP02+PVD2	7:25	7+0+8	0+0+0		8+0+14	0+0+0	CHUYỂN 6 PAX TU VSP01- VSP02
2	426	P11+TD2+TD1	7:25	0+18+1	0+0+0		1+18+3	0+0+0	
3	410	PPD+TD5+RP2	9:25	10+0+12	0+0+0		0+2+19	0+0+0	
4	426	PVD2+P4	9:25	19+1	0+0		18+4	0+0	
5	410	RP2+P8+TTC2	11:25	14+8+0	0+0+0		10+7+5	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19-Dec-17	TO: P11 - TD2 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - MQUAN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI	TD2	67	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
2	GARMADAN IA.D	TD2	54	1	6		86	KHOAN	Russian
3	TRAN TRUNG ANH	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
4	TRUONG THANH TUNG	TD2	64	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN HIEN	TD2	55	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TRUNG THO	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
7	LE ANH QUAN	TD2	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH BINH	TD2	56	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUNG	TD2	65	1	4		53	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM DINH THUYET	TD2	53	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN THANG	TD2	62	1	17		82	KHOAN	Vietnamese
12	QUACH VAN TOI	TD2	61	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
13	NGO TRI HOANG	TD2	66	1	7		65	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN DAI DUONG	TD2	58	1	3	90	75	GETRACO	Vietnamese
15	DANG QUOC KHANH	TD2	59	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
16	VU MANH THANG	TD2	60	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
17	TRAN VAN CHINH	TD2	68	1	6		65	GETRACO	Vietnamese
18	PHAN VAN HAU	TD2	57	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
19	VU MINH HAI	TD2	74	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
20	VU DINH QUANG	TD1	56	1	10		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	0	0	0	0	30	1		
2	TD2	19	17	99	1.374	90	18		
3	TD1	1	1	10	70	0	3		
TOTAL		20	18	109	1.444	120	22		
WEIGHT KG				109	1.444	120			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2017	TO: VSP01 - VSP02 - PVD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐTuấn - Luy - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ VĂN SINH	VSP01	52-53	2	11	65	71	YTE	Vietnamese
2	TÔNG TIÊN QUANG	VSP01	54	1	4		76	PSV	Vietnamese
3	VU VAN ĐIỆP	VSP01	51	1	3		66	PSV	Vietnamese
4	PHAM HUY DAU	VSP01	55	1	4		60	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC THƯỜNG	VSP01	57	1	5		57	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TẾ	VSP01	56	1	5		71	PSV	Vietnamese
7	ĐINH ĐOAN TUNG	VSP01	58	1	7		62	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN NGỌC LÊ	PVD2	64	1	8	55	72	KHOAN	Vietnamese
9	RICKY L. DIPPOLD	PVD2	57-58	2	18		85	KHOAN	American
10	DAVID WAYNE CLENDENING	PVD2	55-56	2	10		111	KHOAN	American
11	TRAN DUC LOI	PVD2	61	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
12	CU DINH TUNG	PVD2	65	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN TUOC	PVD2	62-63	2	9		56	KHOAN	Vietnamese
14	DINH VAN CHAO	PVD2	60	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN TRINH	PVD2	59	1	4		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	7	8	39	463	90	8	6	CHUYEN 06 PAX TU VSP01 SANG VSP02
2	VSP02	0	0	0	0	40	0		
3	PVD2	8	11	63	621	55	14		
TOTAL		15	19	102	1.084	160	22		
WEIGHT KG				102	1.084	160			

GRAND TOTAL: 1.346 KGS + 25

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2017	TO: P2 - TD5 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐTuấn - Luy - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN ON	PPD	53	1	7		62	NHON TRAI	Vietnamese
2	LE VAN NHIEU	PPD	56	1	7		51	NHON TRAI	Vietnamese
3	LUU VAN BINH	PPD	59	1	7		71	NHON TRAI	Vietnamese
4	VO MINH BUC	PPD	57	1	6	40	59	NHON TRAI	Vietnamese
5	LUONG DINH LAC	PPD	54	1	5	11	64	NHON TRAI	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC THO	PPD	55	1	8		68	NHON TRAI	Vietnamese
7	VU VAN NHAT	PPD	58	1	6		72	NHON TRAI	Vietnamese
8	CHU VAN THIET	PPD	60	1	4		65	LILAMA	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUNG	PPD	64	1	5		60	LILAMA	Vietnamese
10	BUI VAN CHINH	RP2	63	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VINH QUANG	RP2	59	1	5		72	YTE	Vietnamese
12	PHAM VAN LAM	RP2	61	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MANH TINH	RP2	60	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
14	DO VAN PHAN	RP2	56	1	5	14	72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUY THAI	RP2				18	73	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MINH HIEU	RP2	55	1	5	65	65	KHOAN	Vietnamese
17	VO VAN HUNG	RP2	64	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC TUAN	RP2	57	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN QUOC TUAN	RP2					67	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CHAN	RP2	58	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUYNH	RP2	62	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
22	LE XUAN TUYEN	RP2					61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2 (PPD)	9	9	55	572	51	0		Khởi PPD sẽ xuống P2
2	TD5	0	0	0	0	43	2		
3	RP2	13	10	57	901	97	20		
TOTAL		22	19	112	1.473	191	22		
WEIGHT KG				112	1.473	191			

GRAND TOAL: 1.776 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2017	TO: PVD2 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - MQUÂN	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	PVD2	08	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TIEN	PVD2	15	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	LE THANH TUNG	PVD2	01	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
4	VO VAN HOAT	PVD2	11	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
5	DAM NGOC TUAN ANH	PVD2	03	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH BA BINH	PVD2	04	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
7	HO TRONG HUYEN	PVD2	05	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN TRONG THUAN	PVD2	10	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM HOANG DAT	PVD2	19	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
10	VU VAN THUONG	PVD2	14	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VU HAI	PVD2	06-07	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN NAM	PVD2	22	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC HUY	PVD2	16-17	2	12		50	KHOAN	Vietnamese
14	TON VU NHAT	PVD2	21	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	DO DUC NGOC	PVD2	02	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
16	DOAN VAN DUC	PVD2	09	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
17	BUI MINH TRI	PVD2	20	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG TRỌNG THỨC	PVD2	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG QUÂN MINH	PVD2	12-13	2	15		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	19	22	149	1.305	0	18		
2	P4	0	0	0	0	90	4		
TOTAL		19	22	149	1.305	90	22		
WEIGHT KG				149	1.305	90			

GRAND TOTAL: 1.544 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/12/2017	TO: RP2 - P8 - TTC2	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - CHIẾN - Luy -	ETA: 13:30
VANG-3		DTùng	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NGÂN	RP2	77	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THIÊN TUẤN	RP2	74	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HOANG SƠN	RP2	85	1	5	50	70	DVL	Vietnamese
4	CHU ĐÌNH THANH	RP2	84	1	5	22	52	DVL	Vietnamese
5	NGO DUY TIỆP	RP2	72	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TOÀN	RP2	81-82	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	RP2	75-76	2	12		62	T-TIN	Vietnamese
8	VŨ TÀI HÙNG	RP2	79	1	6		72	GETRACO	Vietnamese
9	HỒ VĂN THẢO	RP2	80	1	8		70	GETRACO	Vietnamese
10	NGUYỄN CANH HIẾN	RP2	83	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
11	BUI VĂN QUẢN	RP2	73	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
12	THƯỢNG QUANG TRUNG	P8	26,31	2	12	17	82	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	P8	28	1	10	30	62	PSV	Vietnamese
14	HA VĂN THIÊN	P8	27	1	5		72	PSV	Vietnamese
15	LÊ VIỆT KHANG	P8	30	1	4		67	PSV	Vietnamese
16	VŨ NGỌC NAM	P8	33	1	5		76	PSV	Vietnamese
17	TRẦN MẠNH CƯỜNG	P8	32	1	5		50	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN SƠN	P8	29	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	11	13	83	710	72	10		
2	P8	7	8	46	464	47	7		
3	TTC2	0	0	0	0	20	5		
TOTAL		18	21	129	1.174	139	22		
WEIGHT KG				129	1.174	139			

GRAND TOAL: 1.442 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+CTK3+P9	7:25	20+2+0	0+0+0		15+5+0	0+0+0	CHUYỂN 2 PAX TỪ CTK3-P9
2		TD3+TTC3+HST	7:25	22+0+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	
3		P1+P2	7:25	17+5	0+0		10+12	0+0	
4		P4+MRM+PVD2	7:25	7+14+0	0+0+0		4+14+4	0+0+0	
5		P2+BK14	9:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
6		P6-P4	9:25	22	0		22	0	
7		BK5+BK6+P5	9:25	7+5+10	0+0+0		5+5+12	0+0+0	
8		AMD+TGTH4+P1	9:25	10+1+11	0+0+0		5+1+16	0+0+0	
9		P3	11:25	22	0		22	0	
10		TD3+P7	11:25	11+11	0+0		9+13	0+0	CHUYỂN 1 PAX
11		C10+TGTH5+AMD	11:25	9+2+11	0+0+0		3+2+17	0+0+0	TỪ TGTH5- AMD
12		TD5+P5+P4	11:25	12+4+4	0+0+0		6+3+13	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: TD5 - CTK3 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - Nam - Năm -	ETA: 09:10
XANH-1		TRƯỜNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MANH THĂNG	TD5	43	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ THANH LAM	TD5	42	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NHU Y	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRUNG THĂNG	TD5	47	1	5		70	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THAO	TD5	52	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	TRAN MINH HUNG	TD5	44	1	5	33	80	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN TAN PHUOC	TD5	40	1	10	50	70	KHOAN	Vietnamese
8	HỒ HOÀN KIEM	TD5	46	1	5	40	75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TAN TAI	TD5	38	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	BAO NGUYEN LOC	TD5	37	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN QUYET TIEN	TD5	31	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN BA HOA	TD5	36	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY KHANH	TD5	41	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH ANH TRUONG	TD5	35	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG NHAT QUANG	TD5	33	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VŨ NGỌC	TD5	32	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN THUONG VU	TD5	45	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN DONG	TD5	39	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN MINH TIEN	TD5	34	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ HỮU TÂN	TD5	50-51	2	8		70	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG HIEN	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
22	LAI VAN SANG	CTK3				35	68	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	20	116	1.400	123	15		CHUYEN 02 PAX TU CTK3 SANG P9
2	CTK3	2	0	0	136	35	5	2	
3	P9	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	20	116	1.536	158	20		
WEIGHT KG				116	1.536	158			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20-Dec-17	TO: TD3 - TTC3 - HST	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - Luy -	ETA: 09:15
CAM-1		DTùng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VĂN HÂN	TD3	43	1	5	70	67	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ANH SON	TD3					58	KH-THAC	Vietnamese
3	SHEVCHENKO	TD3	90	1	3		70	KH-THAC	Russian
4	SEDELKIN	TD3					95	KH-THAC	Russian
5	LE VĂN THỊNH	TD3	93	1	5		61	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HUNG	TD3	91	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HIẾU	TD3	45	1	6	21	73	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM HAI ĐĂNG	TD3	94	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TUẤN ANH	TD3	36	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỮU THỌ	TD3	34	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
11	VÔ VĂN DŨNG	TD3	35	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN LÊ KIẾN	TD3	32	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
13	VO VAN LINH	TD3	44	1	5		53	PSV	Vietnamese
14	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	37	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					100	KHOAN	Vietnamese
16	HA VAN PHUC	TD3					78	KHOAN	Vietnamese
17	ĐÀO NGUYỄN DU MẠC	TD3	33	1	12		58	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ HAI NGÂN	TD3	41-42	2	14		55	KHOAN	Vietnamese
19	NGO VAN SON	TD3	38	1	9		81	KHOAN	Vietnamese
20	ÔNG VĂN NĂM	TD3	39-40	2	17		59	NHA THAU	Vietnamese
21	THAI HAI HA	TD3	48	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGO VAN MAY	TD3	92	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	118	1.576	91	19		
2	TTC3	0	0	0	0	0	1		
3	HST	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	20	118	1.576	91	22		
WEIGHT KG				118	1.576	91			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: P1 - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Vận - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TSOPANOV A.V	P1	58	1	9		98	KH-THAC	Russian
2	ĐỖ THANH HÙNG	P1	44	1	5		72	YTE	Vietnamese
3	NINH QUỐC HỘI	P1	56	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ XUÂN QUÝ	P1	49-50	2	15		103	KH-THAC	Vietnamese
5	KISELEV	P1	59	1	8		93	KH-THAC	Russian
6	MAKAROV O.V	P1	57	1	20	55	102	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	P1	60	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	48	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HOANG NHÂN	P1	53	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG CÔNG LÝ	P1	51	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ NGỌC HAI	P1	61-62	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY HÙNG	P1	54-55	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THẾ VINH	P1	52	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ KIẾN TRUNG	P1	47	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN CHUÔNG	P1	45	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM ANH SƠN	P1	46	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
17	DOAN VIET DIEP	P2					60	XNKHI	Vietnamese
18	VŨ DUY TOÀN	P2	18	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	19	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	22	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ NGỌC HÙNG	P2	20	1	5	70	60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P2					68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	16	19	125	1.252	55	10		
2	P2	6	4	20	355	70	12		
TOTAL		22	23	145	1.607	125	22		
WEIGHT KG				145	1.607	125			

GRAND TOAL: 1.877 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: P4 - MRM - PVD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Bằng - L Hải - thông - THẢO	ETA: 09:30
TRANG-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ HỮU NAM	P4	63	1	18		66	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN SĨ TUẤN	P4	60	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN ANH ĐỨC	P4	59	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO MINH TUẤN	P4	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KIM SƠN	P4	57	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN TRUNG	P4	58	1	5		67	YTE	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN THỊNH	P4	61	1	2		46	PSV	Vietnamese
8	VANEEV DIMITRII	MRM					103	KHOAN	Russian
9	KIASHKO VITALII	MRM	59	1	10		122	KHOAN	Russian
10	IVANOV NIKOLAY	MRM	64	1	5		76	KHOAN	Russian
11	KUSHNAREV IGOR	MRM	60	1	10		93	KHOAN	Russian
12	DENIKIN SERGEY	MRM	61	1	15		90	KHOAN	Russian
13	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	67	1	5		80	KHOAN	Russian
14	MIRONENKO VITALII	MRM	65	1	12		76	KHOAN	Russian
15	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	68	1	3		93	KHOAN	Russian
16	FERAFONTOV EVGENY	MRM	62	1	8		99	KHOAN	Russian
17	IAKUNIN IGOR	MRM	71	1	12		102	KHOAN	Russian
18	SIZOV DMITRII	MRM	69-70	2	20		110	KHOAN	Russian
19	KHARCHENKO IGOR	MRM	63	1	4		77	KHOAN	Russian
20	FILATOV SERGEY	MRM	66	1	15		120	KHOAN	Russian
21	TARANENKO ALEXEY	MRM	72	1	12		105	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	7	7	43	454	0	4		
2	MRM	14	14	131	1.346	0	14		
3	PVD2	0	0	0	0	20	4		
TOTAL		21	21	174	1.800	20	22		
WEIGHT KG				174	1.800	20			

GRAND TOAL: 1.994 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: P2 - BK14	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Nam - TRƯỜNG - Năm -	ETA: 11:20
XANH-2		TRƯỜNG	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG SON	P2	51	1	7		60	KHI	Vietnamese
2	KHONG TIEN DUNG	P2	42	1	5		70	KHI	Vietnamese
3	LAI VAN THUAN	P2	37	1	4		57	LILAMA18	Vietnamese
4	NG. TUAN ANH	P2	27	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH NAM	P2	26	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN THIEN	P2	43	1	9	70	70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUOC TRUNG	P2	44	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LE ANH VU	P2	32-33	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HO CONG ANH	P2	49-50	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
10	HO NGHIA TAI	P2	38	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN HUNG	P2	40	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
12	HO HUY QUYNH	P2	45	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LE SY VANG	P2	28-29	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	DOAN MINH XANH	P2	39	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
15	HA CHIEN THANG	P2	30-31	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM THANH HIEN	P2	35-36	2	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG TAN QUAN	P2	46	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG KHOI	P2	34	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VAN NAM	P2	41	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VAN SON	P2	48	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
21	LE CONG LUU	P2	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	LE DUC TOAN	P2	52	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	27	154	1.501	70	20		
2	BK14	0	0	0	0	40	2		
TOTAL		22	27	154	1.501	110	22		
WEIGHT KG				154	1.501	110			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: P6 - P4	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Bàng - L Hải - thông - THẢO	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN DOANH	P6	64	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
2	SAGIROV A.S	P4	39	1	10		72	KH-THAC	Russian
3	MARZIEV	P4	54	1	10		82	KH-THAC	Russian
4	VLASOVA	P4					95	KH-THAC	Russian
5	ĐẶNG HỒNG VIỆT	P4	47	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	53	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
7	LÂM VĂN PHÚC	P4	52	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ VĂN CHIẾN	P4	55	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN THANH SƠN	P4	51	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	LÂM XUÂN HAI	P4	42	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÌNH VĂN TOÀN	P4	49	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯỜNG ĐÌNH MINH	P4	41	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	P4	40	1	3	120	67	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI THANH CAM	P4	60	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC MINH	P4	46	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN CÔNG TÍNH	P4					63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH NAM	P4	50	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG KHAC DU	P4	48	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC HÙNG	P4	43	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN LÊ TÙNG	P4	45	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	56	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	4	66	0	0		
2	P4	21	19	106	1.437	120	22		
TOTAL		22	20	110	1.503	120	22		
WEIGHT KG				110	1.503	120			

GRAND TOTAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: BK5 - BK6 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - Luy - DTùng	ETA: 11:25
cam-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN TẬP	BK5	76	1	7	80	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN SON TRUONG	BK5	72	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN THAI	BK5	79	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
4	TẠ VĂN VIỆT	BK5	74-75	2	16		76	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH CUONG	BK5	73	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	70-71	2	12		58	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VĂN THANH	BK5	77-78	2	15	5	71	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CƯ	BK6	01	1	5	20	64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH HAI	BK6	02-03	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HỮU	BK6	04	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC AN	BK6	05	1	4		56	PSV	Vietnamese
12	ĐINH TUNG LAM	BK6	06	1	5	30	64	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYEN LY HUONG	P5	12	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET HUNG	P5	20	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
15	TONG XUAN SINH	P5	03	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TUAN MINH	P5	21	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN VINH	P5	303	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VAN TOAN	P5	04	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NGOC	P5	11	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI TRONG NGHIA	P5	09	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN CAO MẠNH	P5	01-02	2	18		68	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P5	05-06	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	7	10	65	465	85	5		
2	BK6	5	6	29	325	50	5		
3	P5	10	12	85	712	0	12		
TOTAL		22	28	179	1.502	135	22		
WEIGHT KG				179	1.502	135			

GRAND TOTAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: AMD - TGTH4 - P1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Vậ - MMinh - MQUÂN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HAI	AMD	59	1	10	50	64	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH BICH NGOC	AMD	55-56	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG NHAT QUANG	AMD	60	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THE HIEN	AMD	61	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH KHANH	AMD	62	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM THANH BINH	AMD	54	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUANG THANH	AMD	53	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRUONG THE KHAI	AMD	58	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MINH HOANG	AMD	52	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN TINH	AMD	57	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH DANH	TGTH4	53	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THUY	P1	75	1	7	47	71	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN PHIEN	P1	76	1	4	20	60	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN GIA CHUNG	P1	66	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VU NAM CUONG	P1	69	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
16	VU HONG HAI	P1	67-68	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRUONG DINH KHUE	P1	72	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
18	LE DINH PHUC	P1	73	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
19	TO QUANG ANH	P1	71	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN THANG	P1	26-27	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN THAI BINH	P1	74	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
22	DANG VAN DUC	P1	70	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	11	76	700	50	5		
2	TGTH4	1	1	10	62	0	1		
3	P1	11	13	62	709	67	16		
TOTAL		22	25	148	1.471	117	22		
WEIGHT KG				148	1.471	117			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Nam - TRƯỜNG - Năm -	ETA: 13:30
XANH-3		Toan	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ DUY KHƯƠNG	P3	21	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN THANH	P3	16	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM TUAN KHAI	P3					63	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TUAN DAT	P3	15	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LE KHAI DAT	P3	18-19	2	15	18	85	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN TRUONG	P3	17	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	CHAU DINH TU	P3	13	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN CONG THANH	P3	12	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN LE	P3	06	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN HUU	P3	22	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
11	LE VAN QUYEN	P3	20	1	4		55	GETRACO	Vietnamese
12	LUONG QUANG LONG	P3	14	1	8		74	PVC-PT	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TU	P3	07	1	7		55	PVC-PT	Vietnamese
14	DO VAN TOAN	P3	10	1	10		75	PVC-PT	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐÌNH HỒNG	P3	05	1	6		72	PVC-PT	Vietnamese
16	TRẦN VĂN NGUYỄN	P3	01	1	10		70	PVC-PT	Vietnamese
17	NG. TUAN THANH	P3	08	1	10		72	PVC-PT	Vietnamese
18	ĐỖ TRUNG SY	P3	09	1	9		67	PVC-PT	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐÌNH LỘC	P3	11	1	10		63	PVC-PT	Vietnamese
20	LE TIEN THUAT	P3	02	1	10		72	PVC-PT	Vietnamese
21	LE VAN NGU	P3	03	1	8		65	PVC-PT	Vietnamese
22	NGUYEN VAN NHIEU	P3	04	1	9		60	PVC-PT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	22	22	169	1.479	18	22		
TOTAL		22	22	169	1.479	18	22		
WEIGHT KG				169	1.479	18			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: TD3 - P7	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYẾN - Luy - Vũ	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VIỆT CƯỜNG	TD3	43	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HOANG GIANG	TD3	40-41	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THÈ DƯƠNG	TD3	42	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
4	NG HOANG MINH HIEU	TD3	44	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN DANH LUẬT	TD3	36	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN MINH QUANG	TD3	35	1	5		77	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN THANH TUYẾN	TD3	38-39	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÀO QUỐC HÙNG	TD3	37	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN DUC TOAN	TD3	45	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM VAN DUAN	TD3	34	1	3		75	PSV	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC TUẤN	P7	70	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
12	LUÔNG QUỐC VƯƠNG	P7	66	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI VĂN SƠN	P7	67-68	2	11		60	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÌNH HOÀI NAM	P7	69	1	17		83	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN BAC	P7	63	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC SƠN	P7					74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	P7					76	KH-THAC	Vietnamese
18	DOÀN ĐÌNH PHẠC	P7	65	1	3	60	74	KH-THAC	Vietnamese
19	LAM ĐĂNG GIANG	P7	62	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO TUẤN CHỦ	P7	61	1	6		66	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ LY KHANH	P7	64	1	5		90	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	12	98	668	0	9		
2	P7	11	10	56	800	60	13		
TOTAL		21	22	154	1.468	60	22		
WEIGHT KG				154	1.468	60			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2017	TO: CLO - TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:00
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Vậ - MMinh - MQUÂN	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE PHUC HOANG	CLO	83-84	2	20	60	86	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG KHAC CUONG	CLO	72	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HOAN	CLO	73	1	14		77	XAYLAP	Vietnamese
4	LE DUC THO	CLO	69	1	12		71	XAYLAP	Vietnamese
5	DUONG SY CHIEN	CLO	74	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN DINH PHU	CLO	70-71	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN DUC CHIN	CLO	81-82	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐAM VAN QUANG	CLO	76-77	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LE HUY DUAN	CLO	75	1	18		63	XAYLAP	Vietnamese
10	VI TRAN TAN THUAN	TGTH5	78-79	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VINH QUANG	TGTH5	76-77	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO VIỆT PHƯƠNG	AMD	66	1	7	6	63	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH TRUONG PHI	AMD	68	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN VINH	AMD	72	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN KHAC TOAN	AMD	70-71	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN DINH TUAN	AMD	75	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG ANH SON	AMD	76	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
18	LE QUANG VIET	AMD	69	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRUNG KIEN	AMD	67	1	11		84	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TRỌNG MẠNH	AMD	73	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NANG	AMD	74	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	9	13	136	631	60	3		CHUYEN 1 PAX TU H5 SANG AMD
2	TGTH5	2	4	24	131	0	2		
3	AMD	10	11	77	670	6	17		
TOTAL		21	28	237	1.432	66	22		
WEIGHT KG				237	1.432	66			

GRAND TOAL: 1.735 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20-Dec-17	TO: TD5 - P5 - P4	AIRCRAFT: 424	ETD: 12:10
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - THẢO	ETA: 13:50
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ THANH SON	TD5	66	1	10		76	DVL	Vietnamese
2	TRINH QUOC HUNG	TD5	62	1	3		65	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG LONG	TD5	65	1	4		75	PSV	Vietnamese
4	ĐẶNG XUAN ĐƯƠNG	TD5	61	1	7		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG MINH	TD5	67	1	5	20	80	PSV	Vietnamese
6	ĐOÀN TRUNG KIEN	TD5	70	1	3		56	PSV	Vietnamese
7	PHAM QUANG HUY	TD5	63	1	3		61	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN THANH NHAN	TD5	69	1	5		63	PSV	Vietnamese
9	NGÔ VAN GIAO	TD5	68	1	5		83	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN MINH GIAU	TD5	64	1	5		64	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN PHUONG NAM	TD5	71	1	5		73	PSV	Vietnamese
12	TA HONG GIANG	TD5	60	1	5		59	PSV	Vietnamese
13	CU CHI CONG	P5	10	1	11	50	65	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TRUONG	P5	09	1	7		60	PSV	Vietnamese
15	LE XUAN TINH	P5	08	1	4		68	PSV	Vietnamese
16	MAI VAN TOAN	P5	02	1	10		60	PSV	Vietnamese
17	BABKIN A.M	P4	85	1	8		88	KH-THAC	RUS
18	PANKRATOV	P4	84	1	16		107	ANTOAN	Russian
19	NGUYEN HUU BINH	P4	83	1	6		50	PSV	Vietnamese
20	PHAN MINH TUNG	P4	81	1	4		63	PSV	Vietnamese
21	PHAM THANH KHiet	P4	82	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	12	12	60	820	20	6		
2	P5	4	4	32	253	50	3		
3	P4	5	5	41	367	0	13		
TOTAL		21	21	133	1.440	70	22		
WEIGHT KG				133	1.440	70			

GRAND TOAL: 1.643 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN